

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày 28-07-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Long

Ông Nguyễn Văn Luận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 13/7/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm: 1998, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: đội 9, xã T, huyện Tr, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2021 đến ngày 24/4/2021 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Lâm Quang H. Vắng mặt.

2. Anh Lê Quang Ng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ, ngày 16/4/2021, tại trục đường thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (gần quán karaoke Đôi Bờ), tổ công tác Công an huyện Hoa Lư phối hợp với công xã N đang làm nhiệm vụ phát hiện Trần Văn N xuống xe taxi, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước mà N đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng trong (là vỏ bọc bên ngoài của bao thuốc lá), bên trong túi có chứa 02 viên nén màu xanh hình kim cương, 01 viên nén màu xanh hình kim cương bị vỡ làm 02 mảnh (trên các viên nén này đều có

hình đầu lâu), 01 viên nén màu vàng không rõ hình dáng và 01 túi nilon màu trắng trong bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. N khai nhận đó là ma túy mà N vừa mua với giá 3.200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Non Nước thuộc địa phận huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định về để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 320/KLGD-PC09-MT ngày 22/04/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Toàn bộ các chất thu giữ từ bị cáo gửi giám định là ma túy, trong đó các viên nén là loại MDMA, có tổng khối lượng là 1,4649 gam và chất dạng tinh thể màu trắng là loại Ketamine, có khối lượng là 0,8722 gam.

Vật chứng còn lại sau khi giám định là 1,3403 gam MDMA, 0,6857 gam Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được đựng vào một phong bì, trên mặt phong bì có dấu xác nhận niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình và 01 túi nilon loại vỏ bọc bên ngoài bao thuốc lá, 01 túi nilon màu trắng trong, vỏ phong bì niêm phong ban đầu ngày 16/4/2021 được đựng vào một phong bì có dấu xác nhận niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Anh Lâm Quang H và anh Lê Quang Ng (lái xe taxi chở bị cáo) là những người làm chứng đều có lời khai không quen biết, không có mâu thuẫn với bị cáo, đã chứng kiến lực lượng công an bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy như bị cáo đã trình bày tại phiên tòa.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSHL ngày 23/6/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS), Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án và buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo có hành vi cất giữ 1,4649 gam MDMA và 0,8722 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, các chất ma túy thu giữ của bị cáo được tính như sau: Chất MDMA là $1,4649 \text{ gam} \times 100 / 5 \text{ gam} = 29,298 \%$ và chất Ketamine là $0,8722 \text{ gam} \times 100 / 20 \text{ gam} = 4,361 \%$, tổng cộng là 33,6 % (dưới 100%). Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa vi phạm pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện và đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hậu quả nghiêm trọng đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, trật tự xã hội, đạo đức và sức khỏe của con người.

[5] Căn cứ các quy định của pháp luật, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Những vật chứng còn lại của vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo không xác định được người bán ma túy nên không có cơ sở điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (16/04/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ: 1,3403 gam MDMA, 0,6857 gam Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được đựng vào một phong bì, trên mặt phong bì có dấu xác nhận niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình và 01 túi nilon loại vỏ bọc bên ngoài bao thuốc lá, 01 túi nilon màu trắng trong, vỏ phong bì niêm phong ban đầu ngày 16/4/2021 được đựng vào một phong bì có dấu xác nhận niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh